

Ngày	7,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-14.0%	-1.3%	-7.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	6,706 - 9,256
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	130
Số lượng CPLH (CP)	17,522,284
KLGD BQ 20 phiên (CP)	460
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.24)
EPS	1,078
P/E	6.9

DT thuần

Q1/24

193

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.00| -4.0%

YoY: ▲57.0| 41.9%

LN trước thuế

Q1/24

5.67

tỷ VNĐ

QoQ: ▲2.63| 86.5%

YoY: ▲2.57| 82.9%

LN sau thuế

Q1/24

5.11

tỷ VNĐ

QoQ: ▲2.05| 66.9%

YoY: ▲2.23| 77.4%

ROA

2023

5.6%

+/- YoY: ▲1.3%

DT thuần

2023

727

tỷ VNĐ

YoY: ▼92.0| -11.2%

LN trước thuế

2023

18.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲2.10| 13.5%

LN sau thuế

2023

16.7

tỷ VNĐ

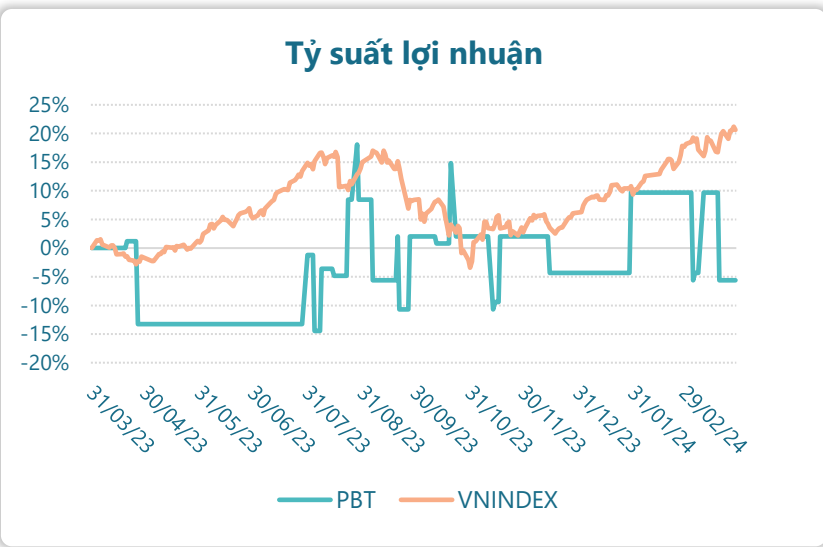
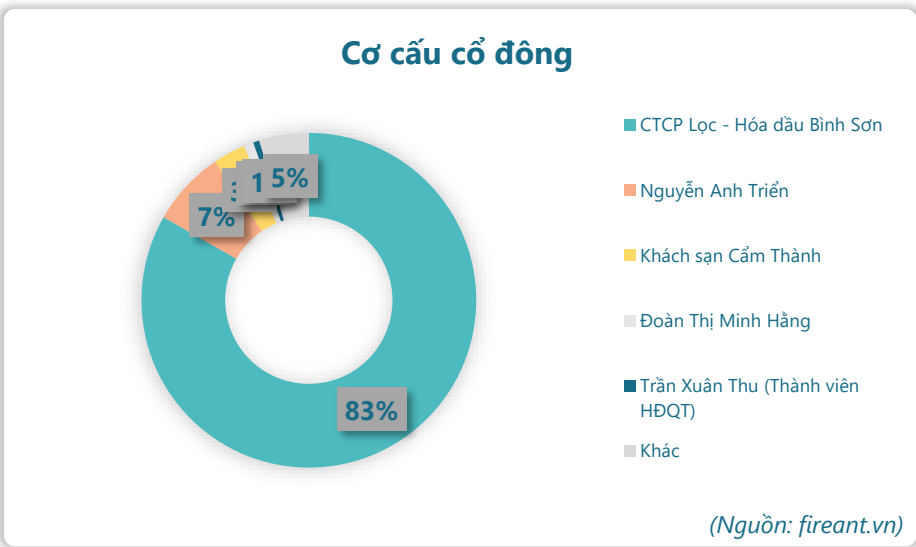
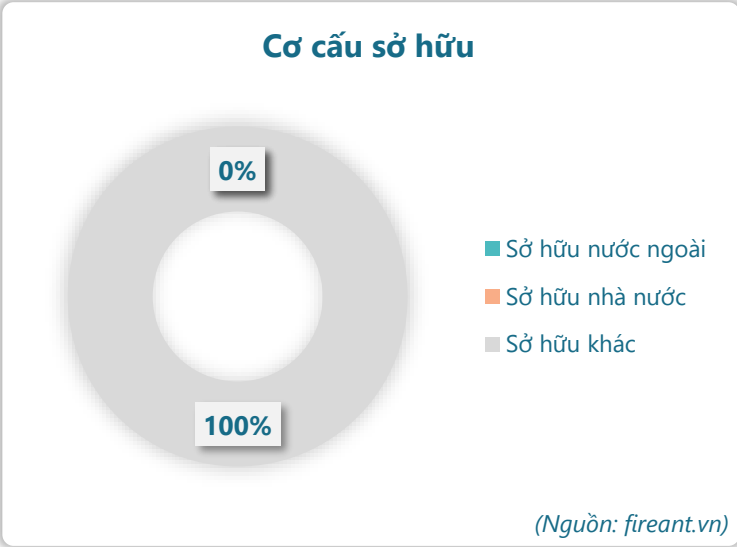
YoY: ▲3.00| 21.8%

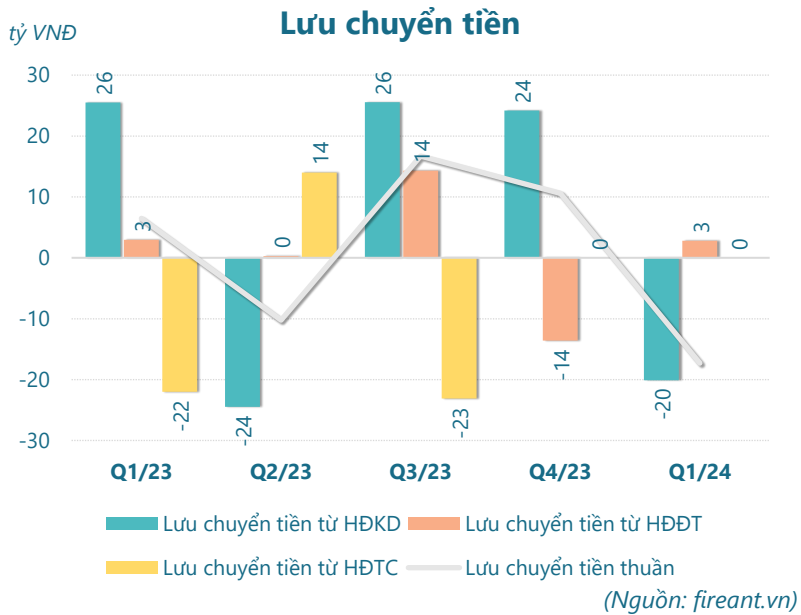
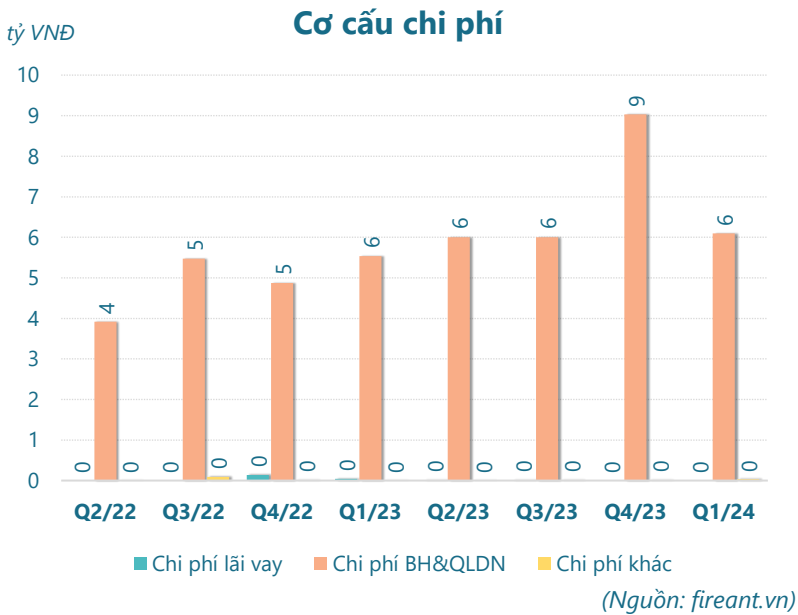
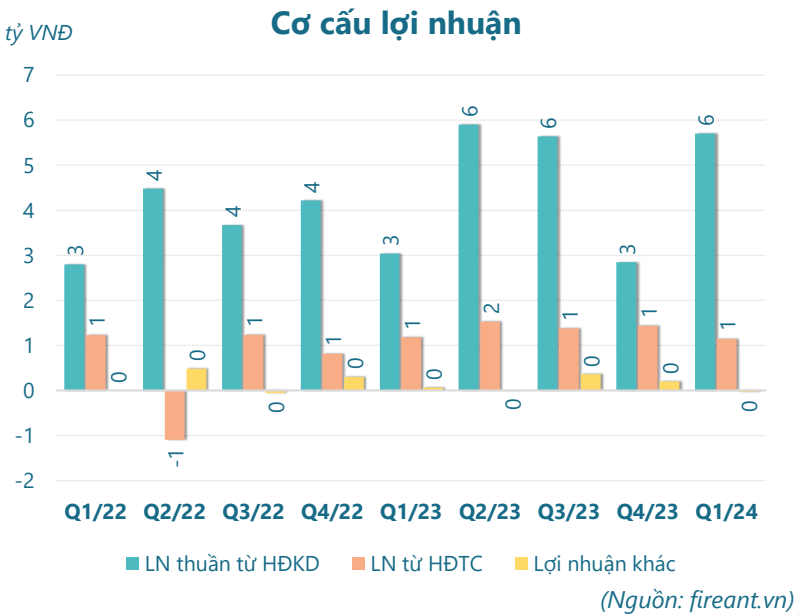
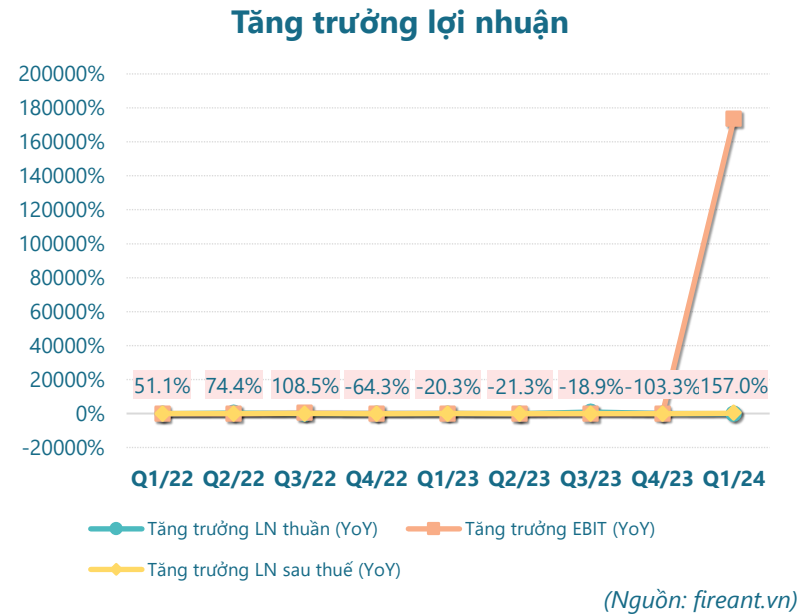
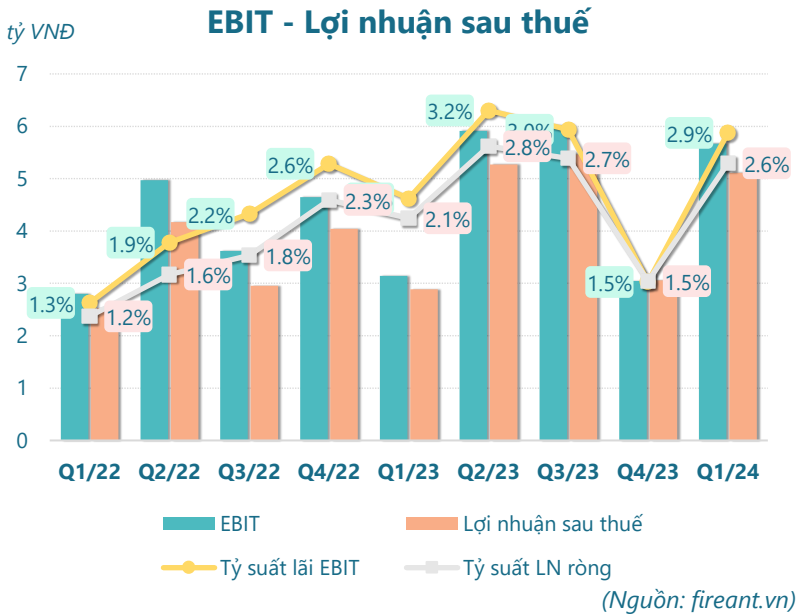
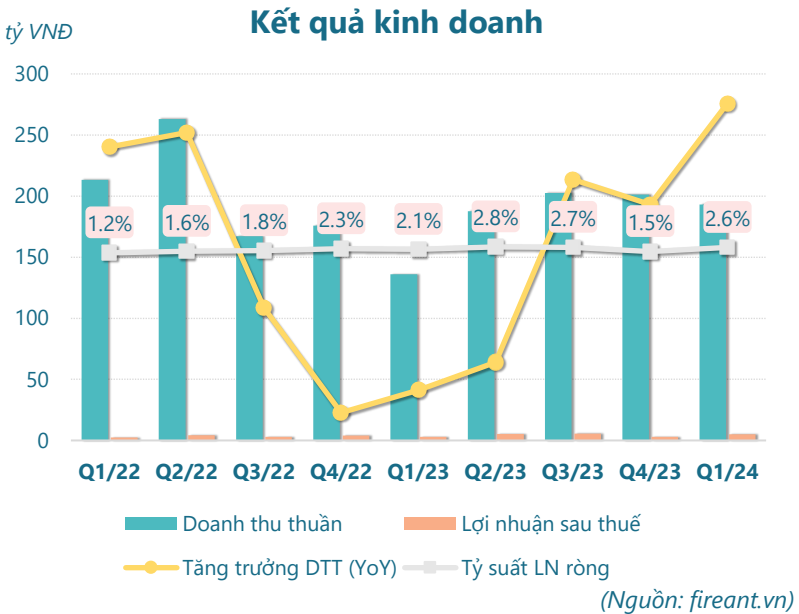
ROE

2023

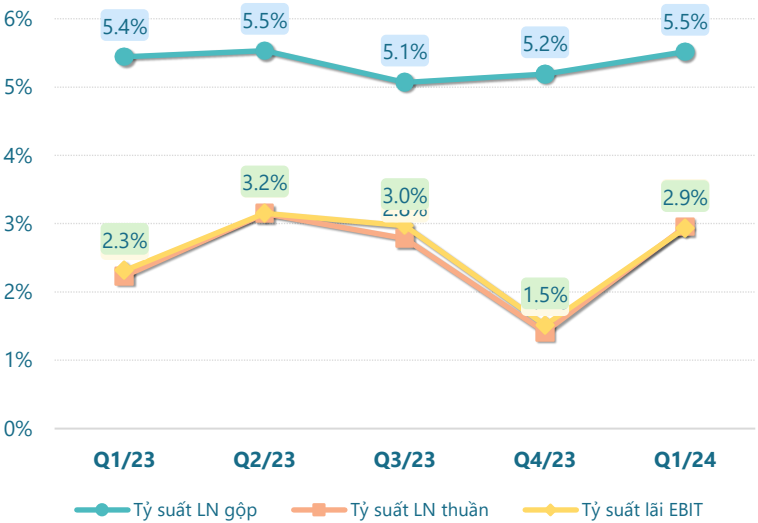
8.7%

+/- YoY: ▲1.6%



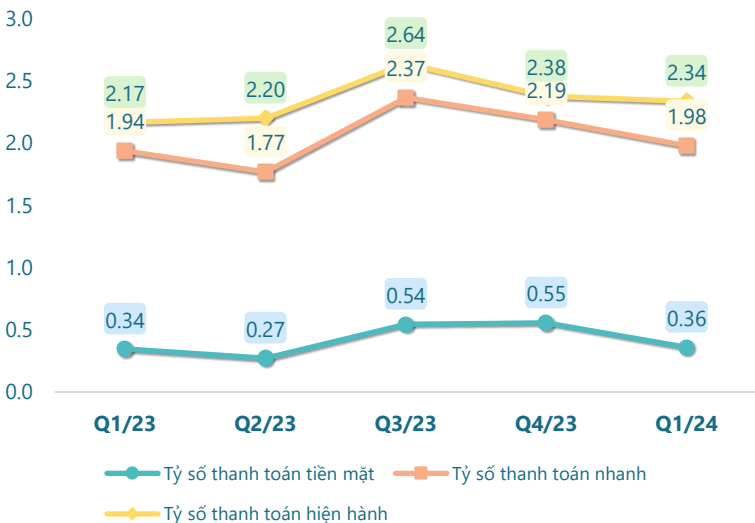


Tỷ suất lợi nhuận



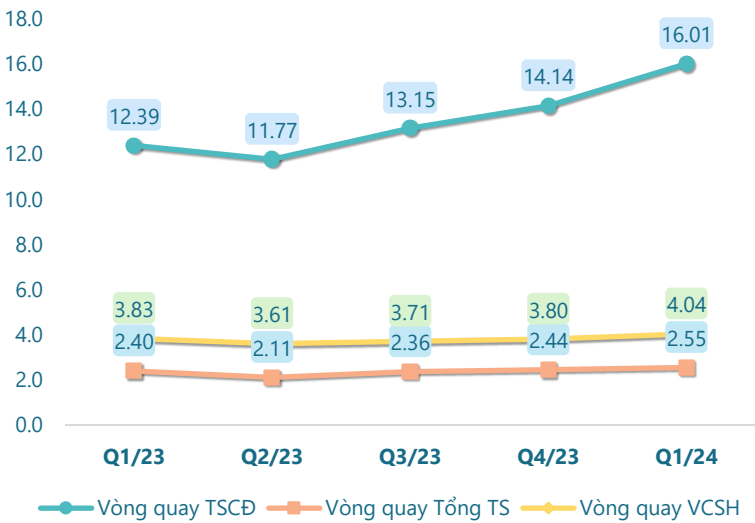
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



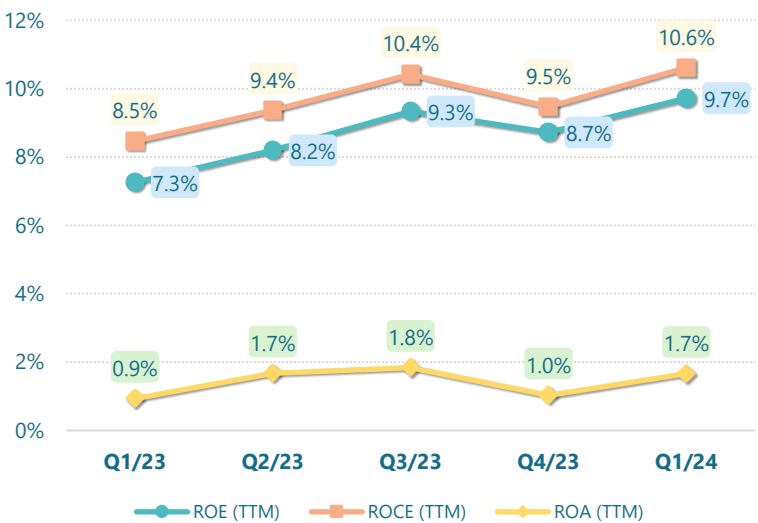
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



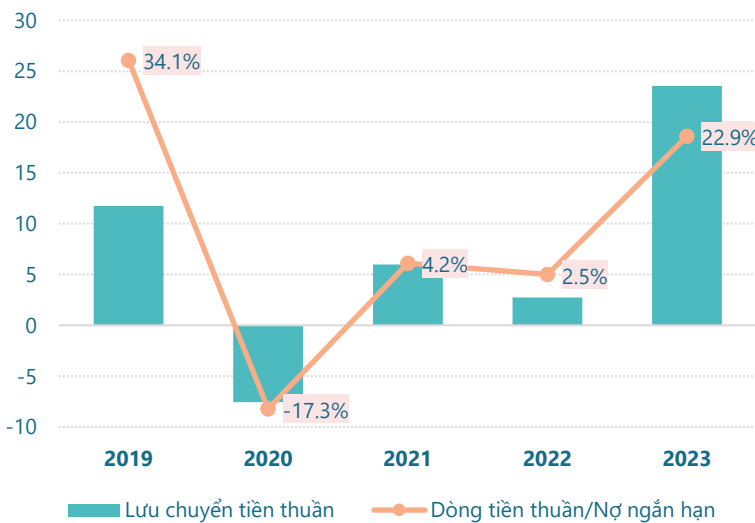
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



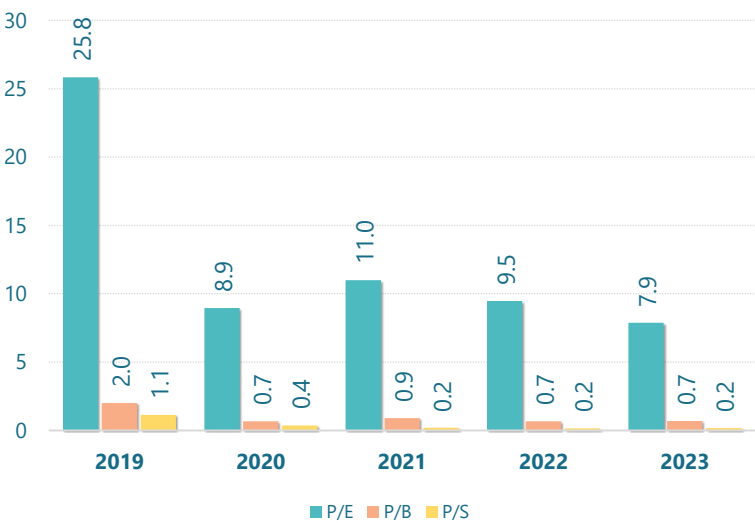
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)